

Bản án số 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày 10/7/2020

“Tranh chấp về xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Tùng
2. Bà Ngô Thị Phương Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Khổng Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 252/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Kim P**, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện VT, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Anh **Đoàn Hoàng A**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện VT, thành phố Cần Thơ.

(Chị P có mặt, anh A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại Đơn khởi kiện ngày 05 tháng 11 năm 2019, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị Kim P trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Đoàn Hoàng A tự quen biết, tìm hiểu được khoảng 03 tháng, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới ngày 09 tháng 8 năm 2012 (âl), có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 04 tháng 12 năm 2013.

Sau khi cưới vợ chồng chị sống hạnh phúc đến đầu tháng 01 (dl) năm 2017 vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A thường xuyên nhậu nhẹt chị không đồng ý, chị có khuyên ngăn nhưng chồng chị không có thay đổi, dẫn đến vợ chồng cự cãi, có lần anh A còn đánh chị nhưng không có gây thương tích, khi chị nói nộp đơn xin ly hôn thì anh A còn lấy dao ném vào nhà và còn hăm dọa chị. Vợ chồng không còn chung sống từ tháng 12/2019 cho đến nay. Hiện tại thì chị đi làm ở công ty may mặc, còn anh A trước đây, làm công nhân công ty ở Đồng Nai nhưng hiện tại ở đâu thì không biết rõ. Nay xét thấy tình cảm không còn xin được ly hôn với anh A.

Về con: Chị và anh A có với nhau 02 người con chung tên Đoàn Thị Anh T, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2013 và Đoàn Anh K, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2015, hiện nay cháu T và cháu K do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con chung không yêu cầu A cấp dưỡng nuôi con, vì chị đi làm, có thu nhập để nuôi con.

Về tài sản và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Đoàn Hoàng A, có lời khai trong quá trình tố tụng:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Kim P tự quen biết, tìm hiểu được khoảng 01 năm tự nguyện tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới nhưng không nhớ ngày, tháng, năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 04 tháng 12 năm 2013.

Sau khi cưới, anh chị sống chung với cha mẹ vợ, đến năm 2017 thì cha mẹ vợ cho vợ chồng anh phần đất để vợ chồng cất nhà ở, từ khi cưới đến nay vợ chồng sống hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do khi vợ chồng anh đi làm công nhân ở Vũng Tàu, thỉnh thoảng anh có nhậu với bạn bè, chị Pha có cần nhằn nên anh có đánh vào mặt chị Pha một cái, sau này vợ chồng về nhà ở ấp P, xã T ở và không đi làm nữa, hiện nay anh đi làm Công ty ve chai ở tỉnh Đồng Nai. Nay chị Pha xin ly hôn anh không đồng ý, vì còn thương vợ, thương con, mong muốn vợ chồng bỏ qua mâu thuẫn để tiếp tục sống chung nuôi dạy con cái.

Về con : Anh thống nhất lời trình bày của chị P về việc anh và chị có 02 người con chung, khi ly hôn anh đồng ý giao cả 02 cháu cho chị P nuôi dưỡng, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu được ly hôn với anh A.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thu lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Phạm Thị Kim P được ly hôn với anh Đoàn Hoàng A.

Về con: Đề nghị giao 02 cháu Đoàn Thị Anh T và Đoàn Anh K cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị P về việc không yêu cầu áp dụng nuôi con.

Về tài sản: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đồng thời, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Kim P là xin ly hôn với anh Đoàn Hoàng A do mâu thuẫn gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Đoàn Hoàng A cư trú tại địa bàn xã T, huyện VT, thành phố Cần Thơ nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn anh Đoàn Hoàng A đến tham gia phiên tòa xét xử vào các ngày 25/7/2020 và ngày 10/7/2020 nhưng anh đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Chị Phạm Thị Kim P và anh Đoàn Hoàng A tự quen biết, tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện VT, thành phố Cần Thơ vào ngày 04 tháng 12 năm 2013 theo quy định nên hôn nhân của chị và anh A là

hợp pháp. Chị P có đơn xin ly hôn được Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Theo lời trình bày của chị P, nguyên nhân mâu thuẫn do anh A thường xuyên nhậu nhẹt, chị không đồng ý, chị đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng chồng chị không có thay đổi, dẫn đến vợ chồng cự cãi, có lần anh A còn đánh chị nhưng không có gây thương tích, khi chị nộp đơn xin ly hôn thì anh Hoàng Anh còn lấy dao ném vào nhà và còn hăm dọa chị. Chị và anh A không còn chung sống từ tháng 12/2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn với anh Đoàn Hoàng A.

[3] Về phía anh A, quá trình tố tụng anh trình bày anh và chị P tự quen biết, tìm hiểu được khoảng 01 năm thì hai người tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới nhưng không nhớ thời gian, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn anh và chị P sống hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do khi vợ chồng anh đi làm công nhân ở Vũng Tàu, thỉnh thoảng anh có nhậu với bạn bè, vợ anh cần nhằn nên anh có đánh chị P, sau này vợ chồng anh về nhà ở ấp P, xã T, huyện VT ở và không đi làm nữa. Nay chị P xin ly hôn thì anh không đồng ý, vì anh cho rằng còn thương vợ, con và mong muốn vợ chồng được hàn gắn, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhằm giúp cho chị P và anh A bỏ qua mâu thuẫn về tiếp tục sống chung, nhưng các bên vẫn giữ nguyên ý kiến không thay đổi nên vụ án hòa giải không thành, do đó Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, quá trình chung sống, giữa chị P và anh A phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đôi lúc, anh A có những cư xử không đúng mực như chửi bới, ghen tuông, bạo lực gia đình, hay nhậu nhẹt không chăm lo cho gia đình nên dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt và hai người không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh A và chị P đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh A là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con: Chị P và anh A có 02 người con chung, tên Đoàn Thị Anh T, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2013 và Đoàn Anh K, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2015, hiện nay cháu T và cháu K do chị P nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả 02 cháu, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Còn anh A trong quá trình hòa giải

tại Tòa án, anh cũng thống nhất giao 02 con chung cho chị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cả 02 cháu Đoàn Thị Anh T và Đoàn Anh K cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp. Chị P cho rằng, chị có khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh A cấp dưỡng, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Pha về việc không yêu cầu anh Hoàng Anh cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản và nợ: Quá trình tố tụng, các đương sự không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị P phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về *mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51, 54, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về *mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận cho chị Phạm Thị Kim P được ly hôn với anh Đoàn Hoàng A.

2/ Về con: Giao 02 cháu Đoàn Thị Anh T, sinh ngày 27/8/2013 và Đoàn Anh K, sinh ngày 08/4/2015 cho chị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị P về việc không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh A, chị P và gia đình không ai được cản trở anh A thực hiện quyền này.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên nên chị P và anh A đều có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản, nợ: Không có ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Buộc chị Phạm Thị Kim P phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng). Tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/008400, ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ được chuyển thành án phí (chị Pha đã nộp đủ án phí).

5/ Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị đơn cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Tùng Ngô Thị Phương Trang

Võ Bảo Anh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Bảo Anh